

Số: 50/L/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Phú Yên  
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/QH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng quy hoạch, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tại Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2020; Báo cáo thẩm định số 899/BC-HĐTD ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh và Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

### **I. TÊN QUY HOẠCH**

Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **II. PHẠM VI QUY HOẠCH**

#### 1. Phần lãnh thổ đất liền

Phạm vi lập quy hoạch đối với phần lãnh thổ đất liền là 5.023,4 km<sup>2</sup>, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp tỉnh Bình Định;
- Phía Đông: Giáp Biển Đông;
- Phía Nam: Giáp tỉnh Khánh Hòa;
- Phía Tây: Giáp tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Gia Lai;
- Tỉnh Phú Yên có tọa độ địa lý khoảng từ 12°42'36" đến 13°41'28" vĩ độ Bắc, 108°40'40" đến 109°27'47" kinh độ Đông.

2. Phần không gian biển: Được xác định trên cơ sở Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

#### 3. Thời kỳ lập quy hoạch

- Thời kỳ lập quy hoạch: 2021 - 2030;
- Tầm nhìn dài hạn: Đến năm 2050.

### **III. QUAN ĐIỂM LẬP QUY HOẠCH**

1. Việc lập “Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước; Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh và bền vững; chủ trương, định hướng của Đảng về phát

triển Việt Nam đến năm 2045; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên; bảo đảm dân chủ, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

2. Quá trình nghiên cứu cần luôn luôn đặt Phú Yên trong mối quan hệ liên kết vùng và vai trò Phú Yên đối với quốc gia; đánh giá đầy đủ giá trị địa kinh tế - chính trị của tỉnh; các tác động về các điều kiện và bối cảnh từ bên ngoài đến phát triển của tỉnh; các cơ hội liên kết giữa tỉnh Phú Yên với nội vùng, các vùng xung quanh, cả nước và khu vực; khả năng khai thác hành lang xuyên Á, hợp tác, giao thương giữa Việt Nam và các nước ASEAN; khả năng khai thác các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

3. Phát huy yếu tố con người, coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, xem đây là động lực trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; bảo tồn di sản, phát huy, phát triển nền văn hóa truyền thống các dân tộc trong tỉnh.

4. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan; đảm bảo khai thác và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên, đất đai; giữ vững cân bằng sinh thái; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững.

5. Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với việc từng bước thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giảm nghèo và nâng cao mức sống của nhân dân, chăm lo phát triển các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới trên biển; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế.

6. Bảo đảm tính nhân dân, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; bảo đảm hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân theo quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017.

#### **IV. MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH**

1. Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là công cụ để chính quyền các cấp của tỉnh Phú Yên lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và thống nhất quản lý; sử dụng trong việc hoạch định chính sách và kiến tạo động lực phát triển; là cơ sở để triển khai kế hoạch đầu tư công, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên, đảm bảo tính khách quan, khoa học.

2. Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xây dựng kịch bản phát triển, ý tưởng và phương án tổng thể, bố trí hợp lý không gian để giải quyết các vấn đề xung đột về không gian trong địa bàn tỉnh hiện nay và định hướng không gian cho các nhu cầu phát triển trong tương lai trên cơ sở huy động hợp lý các điều kiện bên trong và thu hút các nguồn lực từ bên ngoài; đề xuất các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp để đẩy nhanh việc thực hiện các khâu đột phá chiến lược; hướng tới phát triển bền vững trên cả 3 trụ cột: Kinh tế - xã hội - môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên trong dài hạn.

3. Việc lập quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm đảm bảo tính kết nối đồng bộ giữa quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng Nam Trung Bộ và quy hoạch tỉnh Phú Yên.

4. Mục tiêu tổng quát phát triển tỉnh Phú Yên đến năm 2030: Tăng trưởng nhanh và ổn định trong thời kỳ 2021 - 2030; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái để tạo sự chuyển biến về chất lượng trong quá trình phát triển; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, đảm bảo yêu cầu phát triển; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội tạo nên tầng vững chắc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong tỉnh được nâng cao, môi trường sống được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng, an ninh được tăng cường, vị thế của Phú Yên trong khu vực được nâng cao.

## V. NGUYÊN TẮC LẬP QUY HOẠCH

1. Đảm bảo sự tuân thủ, bám sát các quy trình, nội dung, nguyên tắc theo Luật Quy hoạch, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch.

2. Đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

3. Đảm bảo tính bền vững trong lập quy hoạch dựa trên cả ba trụ cột: kinh tế - xã hội và môi trường cho một thời gian dài, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Đảm bảo tính liên tục, kế thừa và ổn định, tính khả thi trong triển khai, phù hợp với khả năng thực tế và khả năng huy động nguồn lực thực hiện của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng các phương án, định hướng phát triển phù hợp với xu thế phát triển và vận động của bối cảnh trong và ngoài nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

5. Đảm bảo phát huy được vai trò vị thế và tiềm năng của tỉnh Phú Yên là một trong các cửa ngõ giao thương quốc tế, phấn đấu trở thành trung tâm du lịch của khu vực Nam Trung Bộ và quốc gia.

6. Đảm bảo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của nhà nước trong việc huy động các yếu tố, nguồn lực, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như trong xây dựng định hướng phát triển, tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

7. Quy hoạch tỉnh Phú Yên là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch tổng thể

quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bố đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. Vì vậy quá trình lập quy hoạch phải công khai, minh bạch, có sự giám sát của người dân, cộng đồng, sự phối hợp một cách có hiệu quả giữa các cơ quan tổ chức lập quy hoạch, các ngành, địa phương, đơn vị tư vấn và các bên có liên quan để sản phẩm quy hoạch có chất lượng và đạt đúng tiến độ đề ra.

8. Bảo đảm việc bảo vệ chủ quyền biển đảo, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia.

## **VI. NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Yêu cầu về nội dung của Quy hoạch:**

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bố nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội phải đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

b) Bảo đảm yêu cầu hoạch định và phát triển trên toàn bộ không gian lãnh thổ tỉnh Phú Yên, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phân bố, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn các di tích lịch sử, di sản văn hoá, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

c) Việc phân bố phát triển không gian trong quá trình lập quy hoạch phải thống nhất giữa kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phân bố đất đai và bảo vệ môi trường.

d) Có sự liên kết, tính đồng bộ và hệ thống giữa các ngành và các vùng trong cả nước, giữa các địa phương trong vùng và khai thác, sử dụng tối đa kết cấu hạ tầng hiện có; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương gắn với tiến bộ công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh; sự cân bằng giữa các yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường trong quá trình lập quy hoạch.

đ) Bảo đảm giảm thiểu các tác động tiêu cực do kinh tế, xã hội và môi trường đối với sinh kế của cộng đồng, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em; quá trình lập quy hoạch phải được kết hợp với các chính sách khác thúc đẩy phát triển các khu vực khó khăn, chậm phát

triển và đảm bảo sinh kế bền vững của người dân trong khu vực khó khăn, chậm phát triển; sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước và lợi ích của cộng đồng; giữa lợi ích của các vùng, các địa phương.

e) Bảo đảm quyền tham gia ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong quá trình lập quy hoạch; tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn và phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

g) Nội dung của từng loại quy hoạch phải thống nhất, liên kết với nhau và được thể hiện bằng báo cáo quy hoạch và hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

## 2. Các nội dung chính của quy hoạch:

Nội dung chủ yếu của Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện theo các quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch với những nội dung chủ yếu sau:

a) Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Phú Yên.

b) Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn.

c) Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh.

d) Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh.

đ) Lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội.

e) Quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch, bao gồm:

- Phương án quy hoạch hệ thống đô thị;

- Phương án phát triển mạng lưới giao thông;

- Phương án phát triển mạng lưới cấp điện;

- Phương án phát triển mạng lưới viễn thông;

- Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước;

- Phương án phát triển các khu xử lý chất thải;

- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.

g) Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.

- h) Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.
- i) Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.
- k) Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh.
- l) Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.
- m) Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.
- n) Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện.
- o) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.
- p) Xây dựng báo cáo quy hoạch gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh.

### 3. Các nội dung đề xuất nghiên cứu:

Các nội dung được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Phú Yên được nghiên cứu đề xuất đảm bảo quy hoạch được thực hiện theo phương pháp tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong việc lập quy hoạch trên phạm vi lãnh thổ của tỉnh nhằm đạt được mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững.

## VII. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH

### 1. Yêu cầu về phương pháp lập quy hoạch:

Quy hoạch được lập dựa trên phương pháp tiếp cận hệ thống, tổng hợp, đa chiều, đa lĩnh vực, đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính phù hợp, tính thực tiễn và ứng dụng công nghệ hiện đại.

### 2. Các phương pháp lập quy hoạch:

- Phương pháp tích hợp quy hoạch;
- Phương pháp điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu;
- Phương pháp phân tích, đánh giá và tổng hợp;
- Phương pháp thực chứng, ứng dụng các bài học thực tiễn;
- Phương pháp mô hình hoá;
- Phương pháp xây dựng kịch bản phát triển;
- Phương pháp chồng lớp, đối chiếu bản đồ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS);

- Phương pháp điều tra xã hội học;
- Phương pháp quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng, các bên liên quan;
- Phương pháp chuyên gia, hội nghị, hội thảo.

## **VIII. THÀNH PHẦN, CHI PHÍ VÀ TIỀN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH**

### 1. Thành phần hồ sơ:

#### a) Phần văn bản:

- Tờ trình thẩm định và phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên.
- Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh Phú Yên, báo cáo tóm tắt kèm theo các sơ đồ, bản đồ thu nhỏ.
- Các phụ lục và văn bản pháp lý liên quan.
- Các báo cáo nội dung đề xuất tích hợp và Quy hoạch tỉnh Phú Yên.
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).

#### b) Bản đồ và sơ đồ phân tích:

- Hệ thống bản đồ in và số:
  - + Bản đồ vị trí địa lý và mối quan hệ của tỉnh trong vùng và cả nước.
  - + Bản đồ hiện trạng điều kiện tự nhiên của tỉnh.
  - + Bản đồ hiện trạng kinh tế - xã hội của tỉnh.
  - + Bản đồ hiện trạng phân bố dân cư, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn.
  - + Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của tỉnh.
  - + Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng.
  - + Bản đồ định hướng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tỉnh.
  - + Bản đồ định hướng phát triển kết cấu hạ tầng xã hội tỉnh.
  - + Bản đồ định hướng phát triển hệ thống đô thị, điểm dân cư nông thôn tỉnh.
  - + Bản đồ phân vùng và tổ chức không gian phát triển tỉnh.
  - + Bản đồ xây dựng vùng liên huyện.



- + Bản đồ quy hoạch sử dụng đất của tỉnh.
- + Bản đồ quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên tỉnh.
- + Bản đồ định hướng bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh.
- + Bản đồ định hướng phòng, chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.
- + Bản đồ quy hoạch tỉnh.
- + Bản đồ xây dựng vùng huyện.
- + Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện.
- + Bản đồ hiện trạng và định hướng phát triển các khu vực trọng điểm của tỉnh.
- Các sơ đồ nghiên cứu phân tích quy hoạch.

c) Cơ sở dữ liệu quy hoạch (đĩa CD).

2. Chi phí lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tiến độ lập quy hoạch: Không quá 24 tháng kể từ ngày nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp quy định của Luật Quy hoạch 2017 và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình lập quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch 2017.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên triển khai thực hiện lập Quy hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Yên;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, QHĐP (2b).Thg **11**

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**